

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC  
NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Mã số học phần: 203202

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Ngoại khoa thú y II

Tên Tiếng Anh: Veterinary Surgery II

Đơn vị phụ trách:

- Bộ môn: THÚ Y LÂM SÀNG
- Khoa: CHĂN NUÔI THÚ Y

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết + 10 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)

Học kỳ: 8 (học kỳ 2 năm thứ 4)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- GV phụ trách chính: PGS. TS. Lê Quang Thông (SĐT: 0919.625.645; Email: lqthong@hcmuaf.edu.vn)
- Danh sách giảng viên cùng GD: PGS.TS. Lê Văn Thọ (0903.770.661; levantho@gmail.com) và NCS. Vũ Ngọc Yến (yen.vungoc@hcmuaf.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Môn học tiên quyết: Dược lý cơ bản
- Môn học trước: Ngoại khoa 1
- Môn học song song: Chẩn đoán hình ảnh

Học phần thuộc khối kiến thức:

| Đại cương <input type="checkbox"/>   |                                     | Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/> |                                     |  |                                     |                                      |                                     |
|--------------------------------------|-------------------------------------|---|-------------------------------------|--|-------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|
| Bắt buộc<br><input type="checkbox"/> | Tự chọn<br><input type="checkbox"/> | Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>              |                                     | Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> |                                     | Chuyên sâu <input type="checkbox"/>  |                                     |
|                                      |                                     | Bắt buộc<br><input type="checkbox"/>              | Tự chọn<br><input type="checkbox"/> | Bắt buộc<br><input checked="" type="checkbox"/>  | Tự chọn<br><input type="checkbox"/> | Bắt buộc<br><input type="checkbox"/> | Tự chọn<br><input type="checkbox"/> |

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

## II. Mô tả học phần (Course description)

Học phần ngoại khoa thú y II cung cấp cho sinh viên ngành Bác sỹ thú y kiến thức về các nguyên lý, phương pháp và kỹ thuật can thiệp ngoại khoa trên thú nuôi. Nhấn mạnh vào khả năng quan sát, chẩn đoán lâm sàng, đánh giá, thăm khám, chẩn đoán hình ảnh và phân tích tình trạng của thú bệnh trước khi quyết định tiến hành phẫu thuật, cũng như việc chăm sóc hậu phẫu. Tiếp theo, học phần sẽ giới thiệu từng trường hợp phẫu thuật riêng biệt, hướng dẫn sử dụng các loại thuốc sử dụng trong phẫu thuật (thuốc tiền mê, thuốc tê, thuốc mê, thuốc kháng viêm, kháng sinh và giảm đau) và yêu cầu sinh viên thực hành. Học phần này liên quan chặt chẽ đến kiến thức về cơ thể học động vật, sinh lý động vật, dược lý và chẩn đoán hình ảnh, nhằm cung cấp kiến thức lẫn kỹ năng thiết yếu cho sinh viên trước khi trở thành một bác sỹ thú y thực hành.

## III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

### \* Mục tiêu (Learning Objectives):

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về các nguyên lý, phương pháp và kỹ thuật can thiệp ngoại khoa trên thú nuôi. Ngoài ra học phần còn nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng về gây tê, gây mê, may phẫu thuật và một số kỹ thuật phẫu thuật triệt sản (đực, cái), phẫu thuật vùng bụng, phẫu thuật da và băng vết thương và băng cố định xương gãy cho vật nuôi.

### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

| Mã HP  | Tên HP       | Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT |      |      |      |      |      |      |      |      |       |       |       |       |       |       |       |
|--------|--------------|---|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|        |              | ELO1  | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 | ELO12 | ELO13 | ELO14 | ELO15 | ELO16 |
| 203202 | Ngoại khoa 2 | N   | S    | H    | S    | H    | H    | H    | H    | S    | H     | N     | N     | S     | H     | H     | H     |

## Mục tiêu học phần (Course Goals)

| Ký hiệu          | KQHTMD của học phần   | CDR của CTĐT           |
|------------------|---|------------------------|
|                  | Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được   |                        |
| <b>Kiến thức</b> |   |                        |
| LO1              | Áp dụng và phân tích lựa chọn các loại thuốc sử dụng trong phẫu thuật, các phương pháp gây tê và gây mê trong các ca phẫu thuật       | ELO3, ELO5             |
| LO2              | Phân tích nhằm chẩn đoán, đánh giá tình trạng của thú bệnh trước khi quyết định tiến hành phẫu thuật                                  | ELO2, ELO3, ELO5, ELO8 |
| LO3              | Đánh giá, phân tích và lựa chọn các phương pháp phẫu thuật phù hợp với các trường hợp xử lý và băng vết thương, phẫu thuật triệt sản, | ELO3, ELO4, ELO5, ELO8 |

|                                     |   |                        |
|-------------------------------------|---|------------------------|
|                                     | phẫu thuật xoang bụng, phẫu thuật da và băng cố định xương gãy  |                        |
| LO4                                 | Lập kế hoạch phẫu thuật và chăm sóc hậu phẫu  | ELO3, ELO5, ELO7, ELO8 |
| LO5                                 | Biết phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị trong thực hành, tiên lượng                                    |                        |
| <b>Kỹ năng</b>                      |   |                        |
| LO6                                 | Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thảo luận, đọc hiểu các tài liệu khoa học kỹ thuật thú y bằng tiếng Anh               | ELO6, ELO7             |
| LO7                                 | Kỹ năng trình bày biên bản và báo cáo ca phẫu thuật   | ELO9                   |
| LO8                                 | Kỹ năng tư duy phân tích, đánh giá và ra quyết định các phương pháp phẫu thuật phù hợp                                  | ELO8, ELO13            |
| LO9                                 | Kỹ năng thực hiện gây tê và gây mê  | ELO7, ELO8, ELO10      |
| LO10                                | Kỹ năng thực hiện băng vết thương, phẫu thuật triệt sản, phẫu thuật xoang bụng, phẫu thuật da và băng cố định xương gãy | ELO7, ELO8, ELO10      |
| LO11                                | Kỹ năng chăm sóc sau phẫu thuật   | ELO7, ELO8, ELO10      |
| <b>Thái độ và phẩm chất đạo đức</b> |   |                        |
| LO12                                | Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm đối với thú bệnh và chủ nuôi  | ELO15, ELO16           |
| LO13                                | Ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ. Chủ động phát hiện vấn đề và nghiên cứu tài liệu để giải quyết vấn đề              | ELO14, ELO15,          |
| LO14                                | Thích ứng với điều kiện làm việc  | ELO16                  |

#### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video
- Thảo luận các ca bệnh điển hình
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy
- Thực hành

##### 2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, pháp triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận tại lớp lý thuyết và lớp thực hành
- Sinh viên xem video, nghe giảng viên hướng dẫn và tham gia thực hành
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các học phần khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

#### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số lượng tiết giảng

- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc trước các bài giảng và các tài liệu có liên quan do giảng viên cung cấp, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan.
- Thái độ: tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi và cầu thị.

## VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10
2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

**Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần**

| Các KQHTMĐ của HP | Chuyên cần (10%) | Thi giữa kỳ (20%) | Thi thực hành (30%) | Thi cuối kỳ (40%) |
|-------------------|------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| LO1               | X                | X                 | X                   | X                 |
| LO2               | X                | X                 | X                   | X                 |
| LO3               | X                | X                 | X                   | X                 |
| LO4               | X                | X                 | X                   | X                 |
| LO5               | X                | X                 | X                   | X                 |
| LO6               | X                |                   | X                   |                   |
| LO7               | X                |                   | X                   | X                 |
| LO8               | X                | X                 | X                   | X                 |
| LO9               | X                |                   | X                   | X                 |
| LO10              | X                | X                 | X                   | X                 |
| LO11              | X                | X                 | X                   | X                 |

**Bảng 2. Rubric đánh giá học phần**

**Tham dự lớp học:**

| Tiêu chí           | Tỉ lệ | Mức chất lượng  |                                 |   |   |
|--------------------|-------|---|---------------------------------|---|---|
|                    |       | Rất tốt   | Đạt yêu cầu                     | Dưới mức yêu cầu  | Không chấp nhận   |
|                    |       | <i>Từ 10-7</i>  | <i>Từ 7-5</i>                   | <i>từ 5-4</i>   | <i>Dưới 4</i>   |
| Hiện diện trên lớp | 70    | Tham gia >80% buổi học  | Tham gia 70-80% buổi học        | Tham gia 40-70% buổi học  | Tham gia <40% buổi học                                    |
| Tích cực           | 30    | Tham gia nhiệt tình khi trao đổi trên lớp, phát biểu và trả lời nhiều câu hỏi | Có tham gia đặt/trả lời câu hỏi | Không tham gia thảo luận và có trả lời hay đóng góp nếu được chỉ định | Không tham gia và không trả lời ngay cả khi được chỉ định |

**Kiểm tra giữa kỳ:**

| Dạng câu hỏi                       | Rất tốt   | Đạt yêu cầu   | Dưới mức yêu cầu   | Không chấp nhận  |
|------------------------------------|---|---|--|--|
|                                    | Từ 10-7   | Từ 7-5  | từ 5-4   | Dưới 4   |
| Trắc nghiệm và các câu hỏi tự luận | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học . Chưa đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học, cần tập trung nỗ lực | Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy môn |

**Thi thực hành:**

| Tiêu chí           | Tỉ lệ | Rất tốt  | Đạt yêu cầu   | Không đạt                       |
|--------------------|-------|--|---|---------------------------------|
|                    |       | Từ 10-7  | Từ 7-5  |                                 |
| Tham dự            | 70    | Tham gia đủ và nhiệt tình khi trao đổi trong buổi thực hành, phát biểu và trả lời nhiều câu hỏi. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng | Tham gia đủ và nhiệt tình khi trao đổi trong buổi thực hành | Vắng ít nhất 1 buổi thực hành   |
| Hiệu quả công việc | 30    | Kết quả thực hành tốt, bài thu hoạch đúng theo yêu cầu và giải thích được kết quả  | Kết quả thực hành tốt, bài thu hoạch đúng theo yêu cầu      | Kết quả thực hành hoàn toàn sai |

**Thi cuối kỳ:**

| Dạng câu hỏi                       | Rất tốt   | Đạt yêu cầu   | Dưới mức yêu cầu   | Không chấp nhận  |
|------------------------------------|---|---|--|--|
|                                    | Từ 10-7   | Từ 7-5  | từ 5-4   | Dưới 4   |
| Trắc nghiệm và các câu hỏi tự luận | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học . Chưa đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học, cần tập trung nỗ lực | Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy môn |

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo****\* Sách giáo trình/Bài giảng:**

- Lê Văn Thọ, 1996. *Bệnh ngoại khoa gia súc*. Tủ sách Trường Đại Học Nông Lâm TP.HCM.

- Lê Quang Thông và Lê Văn Thọ, 2017. *Ngoại Khoa Thú Y*. Nhà xuất bản ĐH Quốc gia TP. HCM.
- Võ Thị Trà An, Trần Thị Dân, Lê Văn Thọ, Lê Quang Thông, Nguyễn Văn Nghĩa, Đặng Thị Xuân Thiệp, Vũ Kim Chiến, 2017. *Dược lý Thú y*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.

**\* Tài liệu tham khảo khác:**

1. Douglas Slatter, 2003. *Textbook of Small animal surgery*. Third Edition. W.B.Saunders Company. Philadelphia
2. Theresa Weich Fossum, 2007. *Small animal surgery*. Third edition. Mosby, USA.
3. Karen M. Tobias, Spencer A. Johnston, 2012. *Veterinary surgery Small animal*. Elsevier Saunders, USA
4. Joseph M. Bojrab, Don Ray Waldron, James P. Toombs, 2014. *Current Techniques in Small Animal Surgery*. 5<sup>th</sup> edition. Teton NewMedia, USA.
5. Pavletic M.M, 2010. *Atlas of Small Animal Wound Management and Reconstructive Surgery*. 3<sup>rd</sup> edition. Wiley-Blackwell, USA
6. Piermattei D., Flo G. and DeCamp C., 2006. *Handbook of small animal orthopedics and Fracture repair*, 4<sup>th</sup> edition. W.B.Saunders, USA
7. Denny HR. and Butterworth SJ., 2000. *A guide to Canine and Feline Orthopaedic Surgery*. 4<sup>th</sup> Edition, Blackwell Science
8. Johnson AL., Houlton JEF. and Vannini R., 2005. *AO Principles of Fracture Management in the Dog and Cat*. AO Publishing, Switzerland
9. Susan L. Fubini & Norm G. Ducharme, 2004. *Farm animal surgery*. Saunders, USA
10. Adams H.R. 2001. *Veterinary Pharmacology and Therapeutics*. 8<sup>th</sup> Edition. Iowa State University Press
11. John C. Thurmon, William J. Tranquilli, G. John Benson, 1999. *Essentials of small animal anesthesia & analgesia*. Lippincott William & Wilkins, USA
12. Joseph Hickman, John E.F. Houlton & Barrie Edwards, 1995. *An Atlas of Veterinary Surgery*. Third Edition. Blackwell Science. Cambridge.
13. M. Micheal Swindle, 1998. *Surgery, anesthesia and experimental techniques in swine*. Wiley, USA.
14. Lumb, V.,E. Wynn Jones. 1996. *Veterinary Anesthesia*. Lea & Febiger. Philadelphia.
15. Maggs DJ, Miller PE, Ofri R Lippincott, 2012, *Slatter's Fundamentals of Veterinary ophthalmology 5th edition*, Williams & Wilkins, Philadelphia.
16. Martin CL, *Ophthalmic Disease in Veterinary Medicine*, 2005, Manson Publishing.
17. Gelatt KN, editor Lippincott, *Essentials of Veterinary Ophthalmology*, 2000, Williams & Wilkins, Philadelphia.
18. Turner S Saunders, *Small Animal Ophthalmology*, 2008, Elsevier.
19. Veterinary Surgery Journal: <http://www.wiley.com/bw/journal.asp?ref=0161-3499>
20. Veterinary and Comparative Orthopaedics and Traumatology Journal (VCOT): <http://www.schattauer.de/en/magazine/subject-areas/journals-a-z/vcot.html>

21. Pubmed: <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/sites/entrez>

22. Science Direct: <http://www.sciencedirect.com/>

## VIII. Nội dung chi tiết của học phần

### NỘI DUNG LÝ THUYẾT:

| Tuần | Nội dung  | Chuẩn đầu ra học phần |
|------|---|-----------------------|
| 1    | <b>GIỚI THIỆU MÔN HỌC (1 tiết)</b><br><b>Nội dung GD lý thuyết</b> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Giới thiệu nội dung môn học</li><li>2. Giới thiệu phương pháp đánh giá</li><li>3. Giới thiệu tài liệu tham khảo</li></ol>   |                       |
| 1&2  | <b>Chương I. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN KHI MAY DA VÀ ĐÓNG VẾT THƯƠNG (2 tiết)</b><br><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b><br><b>Nội dung GD lý thuyết</b> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Đường căng da</li><li>2. Những nguyên tắc khi may da</li><li>3. Cách may kín vết thương trực tiếp</li><li>4. Các kỹ thuật giảm lực căng, xoay vạt và ghép da</li></ol> <b>PPGD chính:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Thuyết giảng</li><li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li><li>+ Trình chiếu hình ảnh và video</li></ul> | LO1- LO14             |
|      | <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6)</b> <ul style="list-style-type: none"><li>-Tham khảo chương VIII Giáo trình Ngoại khoa Thú y</li><li>-Các phương pháp phẫu thuật da trên chó và mèo</li></ul>   |                       |
| 3&4  | <b>Chương II. CÁC TRƯỜNG HỢP PHẪU THUẬT TRIỆT SẢN (4 tiết)</b><br><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b><br><b>Nội dung GD lý thuyết</b> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Triệt sản thú đực<ol style="list-style-type: none"><li>1.1. Chỉ định</li><li>1.2. Cấu trúc cơ thể học</li></ol></li></ol>  | LO1- LO14             |

|   |   |           |
|---|---|-----------|
|   | <p>1.3.Nguyên tắc phẫu thuật<br/>1.4.Phương pháp phẫu thuật<br/>1.5.Chăm sóc hậu phẫu &amp; xử lý biến chứng</p> <p>2. Triệt sản thú cái</p> <p>2.1.Chỉ định<br/>2.2.Cấu trúc cơ thể học<br/>2.3.Nguyên tắc phẫu thuật<br/>2.4.Phương pháp phẫu thuật<br/>2.5.Chăm sóc hậu phẫu &amp; xử lý biến chứng</p> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> <li>+ Trình chiếu hình ảnh và video</li> </ul>  |           |
|   | <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6)</b></p> <p>-Tham khảo chương VIII Giáo trình Ngoại khoa Thú y</p> <p>-Các phương pháp phẫu thuật triệt sản đực và cái trên chó, mèo và gia súc</p>   |           |
| 5 | <p><b>Chương III. CÁC PHƯƠNG PHÁP BĂNG VẾT THƯƠNG (2 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các phương pháp băng vết thương hở       <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Chỉ định</li> <li>1.2. Chức năng</li> <li>1.3. Thành phần các lớp băng</li> <li>1.4. Một số kỹ thuật băng vết thương hở</li> </ol> </li> <li>2. Các phương pháp băng vết thương chỉnh hình       <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Chỉ định và chống chỉ định</li> <li>2.2. Dụng cụ và vật liệu</li> <li>2.3. Những nguyên tắc cơ bản</li> <li>2.4. Phương pháp băng Robert Jones</li> <li>2.5. Kỹ thuật băng bằng thạch cao và sợi thủy tinh</li> <li>2.6. Một số kỹ thuật khác</li> <li>2.7. Các biến chứng và phương pháp xử lý</li> </ol> </li> </ol> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> </ul> | LO1- LO14 |



|     |   |           |
|-----|---|-----------|
|     | + Trình chiếu hình ảnh và video   |           |
|     | <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6)</b><br>-Tham khảo chương VIII Giáo trình Ngoại khoa Thú y<br>-Các phương pháp băng vết thương và băng trong chỉnh hình  |           |
| 5&6 | <b>CHƯƠNG IV. PHẪU THUẬT LẤY NGOẠI VẬT TRONG DẠ DÀY VÀ RUỘT (2 tiết)</b><br><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b><br><b>Nội dung GD lý thuyết</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các chỉ định</li> <li>2. Ôn lại cấu trúc cơ thể học</li> <li>3. Chẩn đoán</li> <li>4. Nguyên tắc phẫu thuật</li> <li>5. Phương pháp phẫu thuật             <ol style="list-style-type: none"> <li>5.1.Nguyên tắc phẫu thuật đường tiêu hóa (nguyên tắc Halstead)</li> <li>5.2.Dị vật trong dạ dày</li> <li>5.3.Dị vật trong ruột non</li> <li>5.4.Dị vật trong ruột già</li> <li>5.5.Chăm sóc hậu phẫu</li> <li>5.6.Biến chứng và phương pháp xử lý</li> </ol> </li> </ol> <b>PPGD chính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> <li>+ Trình chiếu hình ảnh và video</li> </ul> | LO1- LO14 |
|     | <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6)</b><br>-Tham khảo chương VIII Giáo trình Ngoại khoa Thú y<br>-Các phương pháp phẫu thuật ngoại vật trong dạ dày, ruột non và ruột già   |           |
| 6   | <b>CHƯƠNG V. PHẪU THUẬT LẤY SỎI BÀNG QUANG (2 tiết)</b><br><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b><br><b>Nội dung GD lý thuyết</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các chỉ định</li> <li>2. Ôn lại cấu trúc cơ thể học</li> <li>3. Chẩn đoán</li> </ol>   | LO1- LO14 |

|   |  |           |
|---|--|-----------|
|   | <p>4. Nguyên tắc phẫu thuật</p> <p>5. Phương pháp phẫu thuật</p> <p>6. Chăm sóc hậu phẫu</p> <p>7. Biến chứng và xử lý biến chứng</p> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> <li>+ Trình chiếu hình ảnh và video</li> </ul>  |           |
|   | <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6)</b></p> <p>-Tham khảo chương VIII Giáo trình Ngoại khoa Thú y</p> <p>-Các phương pháp phẫu thuật sỏi bàng quang</p>   |           |
| 7 | <p><b>Chương VI. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP PHẪU THUẬT KHÁC (5 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dịch hoàn ản</li> <li>2. Mổ lấy thai</li> <li>3. Phẫu thuật bưou và áp-xe</li> <li>4. Thoát vị ruột</li> <li>5. Thú bị sa trực tràng, sa âm đạo</li> <li>6. Phẫu thuật mắt       <ol style="list-style-type: none"> <li>6.1 Cấu tạo mắt</li> <li>6.2 Dụng cụ khám mắt</li> <li>6.3 Các bệnh thường gặp</li> </ol> </li> </ol> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> <li>+ Trình chiếu video</li> </ul> | LO1- LO14 |
|   | <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6)</b></p> <p>-Tham khảo chương VIII Giáo trình Ngoại khoa Thú y</p> <p>-Các phương pháp phẫu thuật dịch hoàn ản; mổ lấy thai; phẫu thuật bưou và áp-xe; thoát vị ruột; sa trực tràng, sa âm đạo; phẫu thuật mắt (sa mống mắt).</p>  |           |

**NỘI DUNG THỰC HÀNH:**

| <b>Tuần</b> | <b>Nội dung</b>                            | <b>Chuẩn đầu ra học phần</b> |
|-------------|--|------------------------------|
| 3           | Các đường may thường dùng trong phẫu thuật | LO3, LO8, LO10               |
| 4           | Triệt sản chó đực                          | LO1- LO14                    |
| 5           | Triệt sản chó cái                          | LO1- LO14                    |
| 6           | Băng vết thương và bó bột thạch cao        | LO1- LO14                    |
| 7           | Phẫu thuật bàng quang                      | LO1- LO14                    |
| 8           | Phẫu thuật nối ruột                        | LO1- LO14                    |
| 9           | Phẫu thuật mắt                             | LO1- LO14                    |

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học, thực hành: phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

*DH Nông Lâm TP. HCM, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TS. Võ Tấn Đại**

**PGS.TS. Lê Quang Thông**

**TRƯỞNG KHOA**

**PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn**